

**PHỤ LỤC 04. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ, KHAI THÁC
CÓ HIỆU QUẢ TÀI NGUYÊN ĐẤT, NƯỚC, KHOÁNG SẢN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
GẮN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2026-2030**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành				
				2026	2027	2028	2029	2030
I	TÀI NGUYÊN ĐẤT ĐAI							
1	Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thời kỳ 2026-2030	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị liên quan	x				
2	Quản lý chặt chẽ việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Chính quyền địa phương có trách nhiệm kịp thời kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn việc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép, báo cáo cơ quan cấp trên trong trường hợp vượt thẩm quyền.	UBND cấp xã	Sở NN&MT, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên				
3	Thu hút các nhà đầu tư thực hiện đầu tư vào tỉnh Lào Cai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Thực hiện thủ tục đầu tư và công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các khu đất có lợi thế về vị trí để thu hút nhà đầu tư theo hình thức đấu giá, đấu thầu dự án đẩy nhanh tiến độ bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư.	Sở NN&MT, UBND cấp xã	Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên				

4	Khai thác, sử dụng có hiệu quả các quỹ đất công, các quỹ đất để thực hiện dự án phát triển đô thị, thương mại dịch vụ, trung tâm logistics, hình thành các vùng sản xuất, chế biến nông lâm nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ tạo chuyên biến tích cực trong quản lý, khai thác hợp lý nguồn tài nguyên đất đai góp phần phát triển kinh tế xã hội.	Sở NN&MT, UBND cấp xã theo thẩm quyền	Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên				
5	Rà soát, phân loại, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản công để khai thác, thu hút đầu tư theo đúng quy định pháp luật; hoàn thiện phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp, xử lý tài sản công đảm bảo không gây thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước.	Sở NN&MT, UBND cấp xã theo thẩm quyền	Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên				
6	Hoàn thành công tác đo đạc bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, về đất công và tài sản công, về đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh; điều tra, đánh giá đất đai cấp tỉnh; kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp							
6.1	Việc xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan			x		
6.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu về đất công và tài sản công.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan		x			

6.3	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan			x		
6.4	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan			x		
6.5	Đo đạc, lập bản đồ địa chính đối với 27 xã chưa được đo đạc bản đồ địa chính.			x				
-	Đo đạc bản đồ địa chính	Sở NN&MT	Sở Tài chính; UBND cấp xã	x				
-	Kê khai đăng ký đất đai (<i>lần đầu</i>)	UBND cấp xã	Sở NN&MT và các cơ quan, đơn vị liên quan		x			
-	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính	Sở NN&MT (<i>VPĐK đất đai</i>)	Sở Tài chính, Khoa học công nghệ; UBND cấp xã		x			
6.6	Đo đạc lại đối với diện tích đất lâm nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu				x			
-	Đo đạc bản đồ địa chính	Sở NN&MT	Sở Tài chính; UBND cấp xã		x			
-	Kê khai đăng ký đất đai	UBND cấp xã	Sở NN&MT và các cơ quan, đơn vị liên quan			x		

-	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chính	Sở NN&MT (VPĐK đất đai)	Sở Tài chính, Sở Khoa học Công nghệ; UBND cấp xã			x		
6.7	Đo đạc chỉnh lý, bổ sung bản đồ địa chính theo dự án Tổng thể đối với các khu vực có biến động lớn gắn với cập nhật cơ sở dữ liệu					x		
-	Đo đạc bản đồ địa chính	Sở NN&MT; UBND cấp xã	Sở Tài chính; UBND cấp xã		x	x		
-	Kê khai đăng ký đất đai	UBND cấp xã	Sở NN&MT và các cơ quan, đơn vị liên quan		x	x		
-	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Lào Cai	Sở NN&MT (VPĐK đất đai)	Sở Tài chính, Khoa học công nghệ; UBND cấp xã	x	x	x		
6.8	Đo đạc bản đồ địa chính, lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất có nguồn gốc từ các nông lâm trường quốc doanh trên địa bàn tỉnh gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu				x			
-	Rà soát ranh giới, cắm mốc, đo đạc bản đồ địa chính	Sở NN&MT; UBND cấp xã; Các chủ rừng	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan					
-	Lập phương án diện tích giữ lại sử dụng	Các chủ rừng	Sở NN&MT, các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan		x			
-	Lập phương án diện tích trả về địa phương	UBND cấp xã	Sở NN&MT, các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan		x	x		

-	Thực hiện PASD đất (<i>kê khai đăng ký đất đai</i>)	UBND cấp xã	Sở NN&MT, các Sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan		x	x		
-	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Lào Cai	Sở NN&MT (<i>VPĐK đất đai</i>)	Sở Tài chính, Sở Khoa học Công nghệ; UBND cấp xã		x	x		
6.9	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và thành lập bản đồ địa hình quốc gia trên đất liền thuộc phạm vi hành chính tỉnh Lào Cai	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan			x		
6.10	Điều tra, đánh giá đất đai cấp tỉnh để quản lý, sử dụng đất đai tiết kiệm, hiệu quả	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan			x		
6.11	Hoàn thành kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan				x	
II	TÀI NGUYÊN NƯỚC							
1	Đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt, nguồn nước mặt, nước dưới đất; phân loại nguồn nước theo mức độ ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan		x	x		
2	Thực hiện điều tra, đánh giá, xác định và công bố dòng chảy tối thiểu, khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ và lập bản đồ phân vùng tiếp nhận nước thải của nguồn	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan		x	x	x	

	nước trên các sông liên tỉnh, liên quốc gia của các sông nội tỉnh còn lại.							
3	Thực hiện việc điều tra, đánh giá tổng hợp tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:50.000 đến 1:25.000 đối với nguồn nước nội tỉnh ở những vùng, khu vực nước dưới đất có tiềm năng lớn, là đối tượng khai thác chủ yếu để cấp nước cho sinh hoạt, các nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội, các đô thị, khu dân cư tập trung (nếu có)	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	x	x	x	x	x
4	Kiểm kê tài nguyên nước cấp tỉnh giai đoạn đến năm 2030	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan					x
5	Lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan					
6	Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất; công bố vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	x	x			
7	Điều tra cơ bản, lập hành lang, cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông Hồng, sông Chảy chảy qua địa phận tỉnh	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	x				
8	Khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, phòng chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên				

9	Tăng cường năng lực hạ tầng cung cấp nước sạch cho khu dân cư, đặc biệt là những vùng chịu tác động của bão, lũ, hạn hán	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên				
10	Bảo vệ, duy trì, nâng cấp các hồ trong đô thị, khu dân cư chống ngập đô thị, tạo cảnh quan sinh thái..., như hồ Yên Hòa, hồ Km5, hồ Công viên Nhạc Sơn...	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm				
11	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, bảo đảm an toàn các hồ chứa nước, kè chống sạt lở bờ sông suối (<i>sông Hồng, sông Cháy, suối Ngòi Bo, suối Nung, suối Thia...</i>)	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm				
III	TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN							
1	Thực hiện rà soát, khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn phê duyệt theo quy định.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	x				
2	Khoanh định, phê duyệt, điều chỉnh khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	x				
3	Thực hiện điều tra cơ bản địa chất trên địa bàn tỉnh; đánh giá tiềm năng khoáng sản đối với khoáng sản nhóm III, nhóm IV.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan		x	x	x	
4	Ban hành Quyết định việc hạn chế hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Quyết định danh mục các khu vực thăm dò khoáng sản trên địa bàn tỉnh.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	x				

5	Vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản và kết nối với hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan		x			
6	Rà soát và tổ chức triển khai thực hiện đấu giá các khu vực mỏ khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền của tỉnh, hạn chế cấp phép khoáng sản không thông qua đấu giá.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm				
7	Cấp phép hoạt động khoáng sản, đặc biệt những nhóm loại khoáng sản quan trọng như đồng, apatit, sắt, graphit, đá vôi trắng... phải gắn với dự án chế biến sâu khoáng sản, ưu tiên các dự án chế biến tạo ra sản phẩm cuối cùng	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm				
8	Rà soát nguồn nguyên liệu và thực hiện việc cấp phép khai thác khoáng sản nhóm IV và khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đáp ứng việc thực hiện dự án đầu tư trọng điểm trên địa bàn tỉnh: đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng và dự án đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai theo Nghị quyết 187/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội khoá XV.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm				
9	Thực hiện xác định, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lần đầu theo Luật Địa chất và khoáng sản 2024 và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm				
10	Xây dựng Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản là hợp phần trong phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm				

	với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh và tích hợp vào Quy hoạch tỉnh theo quy định. Đẩy mạnh khai thác, chế biến khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường sinh thái theo mô hình chế biến sâu; thực hiện nghiêm túc các quy định về cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản.							
IV	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG							
1	Xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí, kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt cấp tỉnh. Thiết lập mạng lưới quan trắc và cảnh báo môi trường cấp tỉnh thống nhất, đồng bộ với mạng lưới quan trắc và cảnh báo môi trường cấp quốc gia; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về môi trường cấp tỉnh đồng bộ với cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan	x				x
2	Đầu tư, nâng cấp năng lực quan trắc, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường bằng hệ thống quan trắc không khí xung quanh tại khu công nghiệp, đô thị trung tâm (<i>đầu tư bổ sung 02 hệ thống quan trắc tự động, liên tục không khí tại khu đô thị trung tâm của tỉnh</i>) và hệ thống quan trắc nước mặt xuyên biên giới, chủ động phòng ngừa, ứng phó sự cố ô nhiễm môi trường, sự cố chất thải; đầu tư nâng cấp phòng thí nghiệm, phân tích môi trường (<i>Mở rộng phân tích các chỉ tiêu hữu cơ trên máy sắc ký khí khối phổ GC-MS</i>) và hệ thống quản lý số liệu, dữ liệu quan trắc.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan	x	x			

3	Rà soát, xem xét đầu tư mới, nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh chưa có hệ thống xử lý nước thải y tế hoặc đã quá tải, xuống cấp để đảm bảo việc xử lý nước thải y tế đạt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả thải. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác thu gom, xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm				
4	Đẩy mạnh quản lý chất thải nguy hại ở các doanh nghiệp, khu, cụm công nghiệp, quản lý chặt từ chủ nguồn thải đến đơn vị thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý...	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm				
5	Nghiên cứu xây dựng và phát triển các cơ sở xử lý chất thải nguy hại theo hướng tập trung, quy mô lớn với công nghệ hiện đại. Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và nguy hại tại xã Tăng Loỏng đi vào hoạt động trong năm 2026	Ban Quản lý các KCN, Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan	x				
6	Đầu tư xây dựng khoảng 24 cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt với công nghệ tiên tiến nhằm xử lý rác thải, chất thải kết hợp thu hồi năng lượng; hạn chế chôn lấp trực tiếp rác thải; đóng cửa khoảng 55 bãi chôn lấp chất thải không hợp vệ sinh trên địa bàn tỉnh. Đầu tư, bổ sung trang thiết bị thu gom, phân loại, xử lý và hệ thống trạm trung chuyển, vận chuyển chất thải; mở rộng mạng lưới dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt, đặc biệt ở khu vực nông thôn.	Ban quản lý đầu tư xây dựng tỉnh; Ban quản lý đầu tư khu vực Trấn Yên, Yên Bình, Văn Chấn; UBND các xã; Doanh nghiệp thực hiện dịch vụ thu gom, xử lý CTRSH	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan	x	x	x	x	x

7	Đầu tư hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các khu đô thị, giai đoạn 2026-2030 dự kiến đầu tư đồng bộ hệ thống xử lý nước thải tập trung tại khu vực phường Yên Bái	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	x	x	x	x	x
8	Đầu tư hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại 10 khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Ban Quản lý các KCN, Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ đầu tư hạ tầng các KCN	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan	x	x	x	x	x
9	Triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi khu công nghiệp Tăng Loong sang mô hình khu công nghiệp sinh thái	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ban, ngành; các doanh nghiệp trong KCN và cơ quan, đơn vị liên quan	x	x	x	x	x
10	Kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thông qua việc phân loại nguy cơ và quản lý bằng giấy phép môi trường, đánh giá tác động môi trường và quy chuẩn kỹ thuật	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên				
11	Tăng cường vệ sinh môi trường nông thôn, xây dựng và thực hiện nếp sống văn minh, xoá bỏ hủ tục, khuyến khích thực hiện hoá táng trong Nhân dân	UBND các xã	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên				
12	Tăng cường kiểm soát các cơ sở có nguồn khí thải lớn thông qua việc kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở theo quy định	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan		Thường xuyên				
13	Tổ chức đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do thiên tai, BĐKH; cập nhật kịch bản BĐKH tỉnh theo Kịch bản BĐKH Quốc gia, Kế hoạch đóng góp do quốc	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan		Hàng năm				

	gia tự quyết định (<i>NDC</i>) làm cơ sở nâng cao năng lực thích ứng cho các cấp, ngành, địa phương và cộng đồng dân cư.							
14	Từng bước làm chủ công nghệ trong dự báo thiên tai, tác động của BĐKH đến hệ thống tự nhiên và xã hội.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm				
15	Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, BĐKH tích hợp trong nền tảng hệ thống cơ sở dữ liệu chung của tỉnh, đồng thời kết nối chia sẻ nguồn dữ liệu với hệ thống cảnh báo thiên tai và Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Lào Cai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm				
16	Điều tra, đánh giá phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, áp thấp nhiệt đới, bão lũ, ngập lụt, các hiện tượng thời tiết cực đoan trên địa bàn toàn tỉnh. Đầu tư, nâng cấp các trạm quan trắc khí tượng thủy văn, đặc biệt là các trạm tự động, nhằm thu thập dữ liệu đầy đủ, liên tục và theo thời gian thực.	Sở NN&MT	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan	x	x	x	x	